TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 670/2023/QĐST-HNGĐ	*Hoàng Mai, ngày 07 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và mục 2 phần B danh mục lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 747/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2023, về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Hoàng Kim P - sinh năm 1977
- Anh Dương Văn B - sinh năm 1974

Cùng thường trú và chỗ ở: Tổ 9, phường V, quận H, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Kim P và anh Dương Văn B tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 29/9/1998 tại UBND xã V, huyện T (nay là UBND phường V, quận H), thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng bình thường đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm lối sống, đã nhiều lần vợ chồng nói chuyện cùng nhau tháo gỡ mâu thuẫn nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, anh chị đã sống ly thân từ tháng 10/2020. Chị P và anh B cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cùng làm đơn thuận tình ly hôn. Đề nghị Toà án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

[2] Về con chung: Chị P, anh B có 02 con chung là Dương Thùy L – sinh ngày 09/02/2000 và Dương Hoàng N – sinh ngày 14/02/2007. Anh, chị thỏa thuận giao con Dương Hoàng N cho chị P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con đối với cháu N 2.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 10/2023.

Đối với con chung Dương Thùy L đã đủ tuổi trưởng thành, chị P, anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị P, anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị P tự nguyện chịu toàn bộ theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận trên của anh, chị được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 30 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Kim P và anh Dương Văn B cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị P, anh B có 02 con chung là Dương Thùy L – sinh ngày 09/02/2000 và Dương Hoàng N – sinh ngày 14/02/2007. Anh, chị thỏa thuận giao con Dương Hoàng N cho chị P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế. Anh B cấp dưỡng nuôi con đối cháu N với 2.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 10/2023 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh B có quyền và nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Đối với con chung Dương Thùy L đã đủ tuổi thành niên nên Tòa không xem xét.

- Về tài sản chung: Chị P, anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

- Về nợ chung: Chị P, anh B xác nhận không có nên Tòa không xem xét.

2. Về lệ phí: Chị P tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị P đã nộp theo biên lai số 0010755 ngày 18/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Chị P đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường V, quận H, Hà Nội;
- Chi cục THA dân sự quận Hoàng Mai;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Thắm